

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 03 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đậu Xuân Quý.

Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Từ H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1969 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm DT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Kim T (đã chết) và bà Võ Thị D (đã chết); họ và tên vợ: Phùng Thị H; có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Từ Ngọc L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2001 tại huyện ND, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm DT, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ H và bà Phùng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự:

Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 29/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm DT, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Từ Đức N, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm DT, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm QT, xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 20/6/2022, khi Từ H đang xay lạc cùng với Từ Ngọc L và Từ Đức N tại xưởng xay của Từ H ở xóm DT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì ông Lê Văn H cầm theo 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,3 m, đường kính 2,5 cm đến gặp Từ H để nói chuyện về việc con dê của ông H bị thương ở chân trong lúc đang ăn cỏ trong khu vườn do H quản lý. Quá trình nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và lao vào đánh nhau. Thấy vậy, Từ Ngọc L chạy đến ôm người ông H lại đồng thời khóa chặt tay trái của ông H. Lúc này, Từ H lấy 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 4 cm đánh vào cơ thể ông H, ông H lấy tay ra đỡ khiến gậy tre bị nứt bể. Sau đó ông H vung người ra khỏi Từ Ngọc L và lao về phía Từ H nhưng tiếp tục bị Từ Ngọc L ôm lại từ phía sau. Ông H và Từ Ngọc L vật lộn, đánh nhau. Cùng lúc này, Từ H chạy lại hàng rào gần đó lấy 01 (một) chiếc gậy gỗ hình hộp chữ nhật, dài 1,1 m, dày 2,5 cm đánh liên tiếp vào cơ thể ông H. Khi thấy ông H bị thương ở vùng đầu, 02 (hai) cánh tay và mặt thì Từ Ngọc L đẩy Từ H ra ngoài. Sau đó, ông Từ Đức N vào can ngăn và chở ông H về.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/TTPY ngày 24/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 giữa xương trụ và trật khớp quay khuỷu tay bên trái, gãy đầu dưới xương quay cẳng tay bên phải, đã phẫu thuật kết hợp xương.

- Một số vết thương tại các vị trí: Giữa trán, đỉnh đầu bên trái xuống trán bên trái; trán đỉnh; trán đỉnh bên phải và giữa cằm. Hiện tại ổn định.

- Một vết phẫu thuật kết hợp xương 1/3 dưới trước cẳng tay bên phải và một vết phẫu thuật kết hợp xương 1/3 trên sau cẳng tay bên trái. Hiện đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An.

- Một vết xây xát gò má bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (ba mươi phần trăm)”.
Bản cáo trạng số 70/CT-VKSND, ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Từ H và Từ Ngọc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Các bị cáo Từ H và Từ Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Từ H và Từ Ngọc L mỗi bị cáo mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,3 m, đường kính 2,5 cm; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 6 cm; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 4 cm, đã bị nứt bể; 01 (một) chiếc gậy gỗ, hình hộp chữ nhật dài 1,1 m, dày 2,5 cm. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết sai, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Từ H và Từ Ngọc L đã khai nhận hành vi của mình giống như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn về việc con đẻ của ông Lê Văn H bị què nên vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 20/6/2022, tại khu vực xưởng xay lạc của Từ H, xóm DT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Từ Ngọc L đã ôm người đồng thời khóa chặt tay trái, khống chế ông Lê Văn H để Từ H dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 04 cm và 01 (một) gậy gỗ, hình hộp chữ nhật kích thước 1,1 m, dày 2,5 cm đánh vào cơ thể ông Lê Văn H gây thương tích với tỷ lệ 30% (ba mươi phần trăm). Hành vi của Từ H và Từ Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSND, ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hình phạt:

Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, danh dự của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Từ H là người sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích 30% cho bị hại nên bị cáo Từ H phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Từ Ngọc L là người khóa chặt tay trái, khống chế bị hại tạo điều kiện thuận lợi để bị cáo Từ H gây thương tích cho bị hại.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; các bị cáo đầu thú; các bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị

cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã thỏa thuận nhận tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,3 m, đường kính 2,5 cm; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 6 cm; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 4cm, đã bị nứt bể; 01 (một) chiếc gậy gỗ, hình hộp chữ nhật dài 1,1 m, dày 2,5 cm là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Từ H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đang bị tạm giam, bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và không bị tạm giam về tội phạm khác nên tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Từ H.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Từ Ngọc L 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Từ H và Từ Ngọc L cho UBND xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 4 cm, đã bị nứt bể thành nhiều mảnh; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,3 m, đường kính 2,5 cm; 01 (một) chiếc gậy gỗ, hình hộp chữ nhật dài 1,1 m, dày 2,5 cm; 01 (một) chiếc gậy tre khô dài 1,2 m, đường kính 6 cm. Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Từ H và Từ Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo; bị hại;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại